

Số: /TB-CĐSL

Sơn La, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
Trình độ cao đẳng, trung cấp và hệ 9+ tại trường Cao đẳng Sơn La năm 2024

Trường Cao đẳng Sơn La thông báo tuyển sinh các ngành/ngành trình độ cao đẳng và trung cấp năm 2024 như sau:

I. CÁC NGÀNH NGHỀ TUYỂN SINH NĂM 2024

1. Trình độ Cao đẳng

TT	Ngành/ngành	Mã ngành, nghề	TT	Ngành/ngành	Mã ngành, nghề
I. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học			II. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý		
1	Công nghệ thông tin	6480201	3	Hướng dẫn du lịch	6810103
2	Công nghệ kỹ thuật điện, ĐT	6510303	4	Quản lý văn hoá	6340436
III. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học					
5	Chăn nuôi – Thú y	6620120			
IV. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Ngữ văn, Năng khiếu					
6	Giáo dục mầm non	51140201			

2. Trình độ Trung cấp

TT	Ngành/ngành	Mã ngành, nghề	TT	Ngành/ngành	Mã ngành, nghề
I. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Vật lý, Hóa học			II. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý		
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	6	Văn thư hành chính	5320301
2	Nghiệp vụ bán hàng	5340119	7	Pháp luật về quản lý hành chính công	5380102
3	Tin học ứng dụng	5480205	8	Quản trị khách sạn	5810201
4	Điện – nước	5580212	9	Hành chính văn phòng	5320301
5	Quản lý đất đai	5850102	10	Công tác xã hội	5760101
			11	Hướng dẫn du lịch	5810103
			12	Pháp Luật	5380101
III. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Hóa học, Sinh học					
13	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	5620111	15	Lâm sinh	5620202
14	Bảo vệ môi trường đô thị	5850104	16	Chăn nuôi – Thú y	5620120

TT	Ngành/ngành	Mã ngành/ngành	TT	Ngành/ngành	Mã ngành, nghề
IV. Nhóm ngành xét tuyển các môn: Toán học, Ngữ văn, năng khiếu					
17	Hội họa	5210103	20	Organ	5210224
18	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc	5210207	21	Thanh nhạc	5210225
19	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	5210216			

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, HỒ SƠ VÀ THỜI HẠN ĐĂNG KÝ

1. Đối với các ngành/ngành trình độ Cao đẳng

1.1. Đối tượng tuyển sinh

- **Đối tượng tuyển sinh:** Người học có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), người học có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định.

- **Khu vực tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước và các tỉnh Bắc Lào.

1.2. Tiêu chí xét tuyển

- **Người học đã tốt nghiệp THPT:** Xét điểm năm học lớp 12 bậc THPT kết quả 03 môn học theo tổ hợp các môn xét tuyển của từng ngành/ngành.

- **Người học có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:** Xét điểm các môn văn hóa THPT do cơ sở đào tạo cấp theo quy định với kết quả điểm trung bình cộng của các môn xét tuyển theo tổ hợp các môn xét tuyển của từng ngành/ngành.

- **Lưu học sinh nước ngoài:** Đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông và đạt trình độ tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài được miễn yêu cầu về điều kiện Tiếng Việt.

- Đối với ngành Cao đẳng giáo dục mầm non: Xét điểm năm học lớp 12 bậc THPT kết quả 02 môn học và kết hợp sơ tuyển năng khiếu.

1.3. Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống đến hết chỉ tiêu (đã trừ các chỉ tiêu đối với LHS nước ngoài) của từng ngành/ngành theo công thức: $\mathbf{ĐXH = ĐXT + UTĐT + UTKV}$.

ĐXH: Điểm xếp hạng; **ĐXT:** Điểm xét tuyển; **UTĐT:** Điểm ưu tiên theo đối tượng; **UTKV:** Điểm ưu tiên theo khu vực.

2. Đối với ngành/ngành trình độ trung cấp

2.1. Đối tượng tuyển sinh:

- **Khu vực tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước và các tỉnh Bắc Lào.
- Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) và tương đương trừ một số ngành/ngành đặc thù, cụ thể như sau:

TT	Ngành, nghề tuyển sinh	Mã ngành, nghề	Đối tượng tuyển sinh
1	Thanh nhạc (04 năm)	5210225	Người học có độ tuổi từ 14 tuổi trở lên hoặc đã tốt nghiệp THCS
2	Organ (04 năm)	5210224	Người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS)
3	Organ (06 năm)	5210224	Người học có độ tuổi từ 11-14 tuổi hoặc đã tốt nghiệp THCS trở lên
4	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (04 năm)	5210216	Người học từ 14 tuổi trở lên hoặc đã tốt nghiệp THCS
5	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (06 năm)	5210216	Người học có độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi
6	Hội họa (04 năm)	5210103	Người học có độ tuổi từ 14 tuổi trở lên hoặc đã tốt nghiệp trung học cơ sở
7	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (04 năm)	5210207	Người học có độ tuổi từ 14 tuổi trở lên hoặc đã tốt nghiệp THCS
8	Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian dân tộc (06 năm)	5210207	Người học có độ tuổi từ 9-13 tuổi

2.2. Tiêu chí, nguyên tắc xét tuyển:

- Đã tốt nghiệp THCS trở lên.
- Xét điểm học bạ lớp 9 bậc THCS, THPT với kết quả 3 môn học theo tổ hợp xét tuyển từng ngành, nghề.
- Nguyên tắc xét tuyển Căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu từng ngành/ngành theo Công thức: **ĐXH = ĐXT+UTĐT+UTKV**, trong đó: **ĐXH:** Điểm xếp hạng; **ĐXT:** Điểm xét tuyển

(điểm tổng kết 3 môn học lớp 9 theo tổ hợp xét tuyển); **UTĐT**: Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV**: Điểm ưu tiên khu vực.

2.3. Đối với ngành/nghề xét tuyển kết hợp thi tuyển (năng khiếu)

- Xét điểm học bạ lớp gần nhất với kết quả 2 môn: Toán học, Ngữ văn kết hợp với điểm thi năng khiếu.

- Nguyên tắc xét tuyển căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu từng ngành/nghề theo Công thức: **ĐXT = ĐM1 + ĐM2 + ĐNK + UTĐT + UTKV** Trong đó: **ĐXT**: Điểm xét tuyển; **ĐM1**: Điểm môn toán; **ĐM2**: Điểm môn ngữ văn; **ĐNK**: Điểm thi năng khiếu; **UTĐT**: Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV**: Điểm ưu tiên khu vực.

Ghi chú: Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển nhiều hơn thì lấy điểm thi năng khiếu (nếu vẫn bằng điểm nhau thì xét điểm trung bình trung môn Ngữ văn) lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Đối với trình độ Cao đẳng công nghệ thông tin chất lượng cao

4.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Người học đã tốt nghiệp THPT:

4.2. Tiêu chí, nguyên tắc xét tuyển:

+ Xét điểm trung bình chung kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông hoặc hệ GDTX bậc THPT.

+ Nguyên tắc xét tuyển căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu theo công thức: **ĐXH = ĐXT + UTĐT + UTKV**, trong đó: **ĐXH**: Điểm xếp hạng; **ĐXT**: Điểm xét tuyển (điểm trung bình chung kết quả học tập ở bậc trung học phổ thông); **UTĐT**: Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV**: Điểm ưu tiên khu vực.

- Người học có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã học, thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Xét điểm chung bình chung của bảng điểm.

+ Nguyên tắc xét tuyển căn cứ vào điểm xét tuyển và chính sách ưu tiên để xếp hạng và xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu từng ngành, nghề theo công thức: **ĐXH = ĐXT + UTĐT + UTKV**, trong đó: **ĐXH**: Điểm xếp hạng; **ĐXT**: Điểm chung bình chung của bảng điểm; **UTĐT**: Điểm ưu tiên đối tượng; **UTKV**: Điểm ưu tiên khu vực.

Ghi chú:

* Trước khi trình hội đồng tuyển sinh xét tuyển: Thí sinh phải có chứng nhận (hoặc kết quả) trình độ ngoại ngữ đầu vào tối thiểu bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc tương đương.

**Trường hợp số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển nhiều hơn thì lấy điểm trung bình trung môn Toán học lớp 12 (nếu vẫn bằng điểm nhau thì xét điểm trung bình trung môn Vật lý lớp 12) lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu.*

5. Hồ sơ dự tuyển

5.1. Trình độ trung cấp gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển trung cấp (có mẫu kèm theo).
- Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THCS, THPT; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời) THCS, riêng đối với khối nghệ thuật thì bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ lớp cuối.
- Bản sao chứng thực hợp lệ các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).
- 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.

5.2. Trình độ cao đẳng gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng; (có mẫu kèm theo).
- Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THPT; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời) THPT, trung cấp.
- Bản sao chứng thực hợp lệ các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).
- 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.

5.3. Đối với người học tốt nghiệp trình độ trung cấp đăng ký xét tuyển học cao đẳng:

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng; (Phụ lục 02).
- Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng trung cấp và giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.
- Bản sao chứng thực hợp lệ các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có).
- 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.

5.4. Đối với người học là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Quyết định cử đi học của đơn vị hoặc văn bản tương đương và đảm bảo điều kiện được quy định tại điểm a, b và c Khoản 2 điều này.

5.5. Đối với học sinh người nước ngoài (Lưu học sinh Lào)

Một (01) bộ hồ sơ bằng tiếng Lào và bản dịch bằng tiếng Việt gồm các các giấy tờ sau:

- Quyết định cử đi học của cấp có thẩm quyền (bộ và tỉnh);
- Chứng chỉ tiếng Việt tương đương **B2** (bậc 4/6) trở lên theo khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015;

- Bản sao có chứng thực hợp lệ học bạ THCS, THPT hoặc tương đương; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp.

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng; (*Theo mẫu Phụ lục 04*).

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo;

- Ảnh 4x6 (04 ảnh);

- Bản sao Hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam.

6. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:

6.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

- Nhóm ưu tiên 1 (UT1): Được cộng 2 điểm

- Nhóm ưu tiên 2 (UT2): Được cộng 1 điểm

6.2. Chính sách tuyển thẳng

- Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc

- Người đã trúng tuyển vào, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ.

- Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải.

- Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học.

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

- Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo được tuyển thẳng trình độ cao đẳng.

- Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- + Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

6.3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

6.4. Chính sách ưu tiên theo khu vực

- Khu vực 1 (KV1): Được cộng 0,75 điểm
- Khu vực 2 (KV2): Được cộng 0,5 điểm
- Khu vực 3 (KV3): Được cộng 0,25 điểm

(Chi tiết tại Phụ lục 01 - Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

7. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- **Thời gian:** Từ ngày 01/01/2024.
- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Trung tâm Tuyển sinh – Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm Trường Cao đẳng Sơn La

Địa chỉ: 310 Đường Lê Duẩn, Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La

* **Lưu ý:** Nhà trường phối hợp với Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh tổ chức đào tạo song song chương trình Giáo dục thường xuyên bậc Trung học phổ thông và chương trình trung cấp (sau khi hoàn thành chương trình học và đủ điều kiện được cấp bằng trung cấp và bằng tốt nghiệp THPT).

- Tư vấn tuyển sinh liên hệ theo số điện thoại:

- + **Máy bàn:** 02123.874.546;
- + **Di động:** 0983.743.932; 0399.388.995; 033.558.2913; 0986.146.236; 0976.791.954
- Ngoài ra thí sinh tham khảo trên trang Website nhà trường liên quan đến công tác tuyển sinh tại địa chỉ <http://www.cdsonla.edu.vn>

8. Thời gian dự kiến xét tuyển:

TT	Các đợt tuyển sinh	Thời gian nhận hồ sơ đăng ký	Thời gian xét tuyển và thông báo trúng tuyển (dự kiến)	Ghi chú
1	Đợt 1	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 27/02/2024	Từ ngày 28/02-02/3/2024	
2	Đợt 2	Từ ngày 28/02/2024 đến ngày 24/07/2024	Từ ngày 25/07-30/7/2024	
3	Đợt 3	Từ ngày 01/08/2024 đến ngày 20/08/2024	Từ ngày 25-30/8/2024	
4	Các đợt tiếp theo cứ 15 ngày Nhà trường tổ chức xét tuyển một đợt.			

Kết thúc mỗi đợt tuyển sinh nhà trường tiếp tục thông báo tuyển sinh các đợt tiếp theo.

III. QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI HỌC

Người học được bố trí chỗ ở trong khu nội trú; được hưởng học bổng chính sách, học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ vay vốn tín dụng để học tập theo quy định hiện hành của Nhà nước:

1. Được miễn học phí đối với người học tốt nghiệp THCS vào học tiếp lên trình trung cấp.

2. Được hưởng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số với mức: **140.000đ/người/tháng, 1.680.000đ/năm**.

3. Người học được hưởng chế độ nội trú nếu thuộc các đối tượng sau:

3.1. Nếu học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo; cận nghèo; người khuyết tật hoặc học sinh là người dân tộc La Ha được hưởng 100% mức tiền lương cơ sở/tháng (**1.800.000đ/người/tháng, 21.600.000đ/năm**).

3.2. Nếu học sinh, sinh viên tốt nghiệp các trường Phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới được hưởng 80% mức tiền lương cơ sở /tháng (**1.440.000đ/người/tháng, 17.280.000đ/ năm**).

3.3. Nếu học sinh, sinh viên là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo; cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới được hưởng 60% mức tiền lương cơ sở/tháng: (**1.080.000đ/người/tháng, 12.960.000đ/năm**).

Ngoài ra, người học có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sơn La được hưởng hỗ trợ của tỉnh như sau:

4. Khuyến khích 01 lần **1.000.000đ/người** cho người học học trung cấp; **2.000.000đ/người** cho người học học cao đẳng là người dân tộc Mông, Dao, Khơ Mú,

La Ha, Kháng, Xinh Mun, Lào; con liệt sỹ; con thương binh hạng 1/4 (*nếu là học sinh nữ được hưởng thêm 1.000.000 đ/người*).

5. Học sinh, sinh viên không thuộc diện được hưởng chế độ hỗ trợ trong mục thì được tỉnh hỗ trợ cụ thể như sau:

5.1. Là người dân tộc thiểu số được hưởng: **447.000đ/tháng, 4.917.000đ /11 tháng.**

5.2. Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại các xã, bản thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hoặc là người dân tộc Mông, Dao, Kháng, Khor Mú, Sinh Mun, Lào được hưởng **596.000đ/tháng, 6.556.000đ/11 tháng.**

5.3. Khi mức hỗ trợ nêu trên được điều chỉnh bởi các văn bản mới, người học sẽ được thụ hưởng theo các quy định mới.

6. Đối với Lưu học sinh:

- Lưu học sinh các tỉnh nước CHDCND Lào thuộc diện đào tạo theo chương trình hợp tác tại tỉnh Sơn La (diện ngân sách) được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh Sơn La.

- Được đảm bảo quyền lợi của người học theo quy định; Được cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ học tập phù hợp với điều kiện của Nhà trường; Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Nhà trường.

- Được về nước nghỉ hè, nghỉ lễ, được mời thân nhân đến thăm theo quy định của Việt Nam; được nghỉ phép, nghỉ ốm hoặc nghỉ để chữa bệnh khi có sự đồng ý của các cơ sở đào tạo.

- Được chăm lo, bảo vệ sức khỏe theo chế độ hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

7. **Đối với ngành sư phạm Giáo dục mầm non:** Được nhà nước hỗ trợ **3.630.000** đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường.

IV. ĐỐI VỚI HỌC SINH TỐT NGHIỆP THCS HỌC TRUNG CẤP VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP THPT

Người học tốt nghiệp THCS vào học chương trình đào tạo trình độ Trung cấp tại Trường Cao đẳng Sơn La được hưởng các quyền lợi như sau:

1. Được hưởng các quyền lợi tại *mục III* tùy theo từng đối tượng.

2. Được đăng ký tham gia học chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp Trung học phổ thông (THPT) (*vừa học chương trình đào tạo trình độ trung cấp vừa học chương trình GDTX bậc THPT*).

3. Người học hoàn thành chương trình đào tạo trình độ trung cấp được cấp bằng trung cấp tương ứng với chuyên ngành đăng ký học; Người học hoàn thành chương trình đào tạo GDTX bậc THPT và dự thi tốt nghiệp THPT nếu đạt yêu cầu thì được cấp bằng tốt nghiệp THPT (*Người học nếu tham gia học cùng lúc 02 chương trình sau khi hoàn thành chương trình học và đủ điều kiện được cấp bằng trung cấp và bằng tốt nghiệp THPT*).

Trường Cao đẳng Sơn La trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có nhu cầu đào tạo được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị;
- Các đơn vị trong trường;
- Ban Truyền thông (Trang P.TC-HC);
- Lưu VT, T.TSVL (05 bản).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long